

Số 60-QĐ/HNDT

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công nhận danh hiệu
hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

-
- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
 - Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, ngày 15/6/2022;
 - Căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng,

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đồng chí Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội, Trưởng Ban Xây dựng Hội Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thường trực HND tỉnh;
- Các đ/c UVBCH Hội Nông dân tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VP, Ban KT-XH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Lệ Lam

QUY ĐỊNH
Về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 - QĐ/HNDT, ngày 13 / 3 /2024
của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, bình xét công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, hội nghị tổng kết và việc tổ chức thực hiện của Hội Nông dân các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
2. Hội Nông dân các cấp.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Hội viên, nông dân đại diện cho hộ nông dân tự nguyện đăng ký thi đua thực hiện phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi.
2. Tổ chức bình xét khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Các danh hiệu được công nhận, tôn vinh phải căn cứ vào kết quả thực hiện bình xét theo đúng tiêu chuẩn quy định.

CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ VỀ DANH HIỆU
HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Là hội viên, nông dân gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, tham gia xây dựng tổ chức Hội và phong trào nông dân ở địa phương, tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.
2. Năng động, sáng tạo, tích cực học tập, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái trong nông nghiệp, nông thôn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tích cực liên kết, hợp tác thực hiện đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, cùng nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Tiêu chuẩn về thu nhập

Trên cơ sở quy định mức thu nhập đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025”, sau giai đoạn 2021-2025 nếu có quy định mới Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh sẽ có hướng dẫn bổ sung. Tiêu chuẩn về thu nhập hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp được quy định như sau:

a) Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Gấp 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng (thu nhập đạt chuẩn nông thôn mới vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 56 triệu đồng/người/năm). Như vậy tiêu chuẩn về thu nhập sau khi trừ chi phí của hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở **đạt từ 84 triệu đồng/người/năm** trở lên).

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh): Gấp 2 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng. Như vậy tiêu chuẩn về thu nhập sau khi trừ chi phí của hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện **đạt từ 112 triệu đồng/người/năm** trở lên)

c) Cấp tỉnh: Gấp 4 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng. Như vậy tiêu chuẩn về thu nhập sau khi trừ chi phí của hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh **đạt từ 224 triệu đồng/người/năm** trở lên).

d) Cấp trung ương: Gấp 5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng. Như vậy tiêu chuẩn về thu nhập sau khi trừ chi phí của hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương **đạt từ 280 triệu đồng/người/năm** trở lên).

2. Tiêu chuẩn về đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau

a) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở: Hằng năm có tham gia hoạt động hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho hội viên, nông dân khác tại địa phương.

b) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện: Hằng năm tạo việc làm cho 3 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về

vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 3 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh: Hằng năm tạo việc làm cho 5 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 5 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương: Hằng năm tạo việc làm cho 10 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 10 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

CHƯƠNG III

ĐĂNG KÝ, BÌNH XÉT CÔNG NHẬN HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP, HỘI NGHỊ TỔNG KẾT

Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hằng năm các cấp Hội xây dựng kế hoạch tổ chức phát động, hướng dẫn cho hộ nông dân đăng ký thi đua đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp. Thời gian đăng ký hoàn thành trong quý I của năm.

Điều 7. Bình xét ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

1. Các cấp Hội hằng năm tổ chức xét, ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

2. Hội Nông dân tỉnh 5 năm một lần tổ chức xét, đề nghị cấp Trung ương ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định.

Điều 8. Hồ sơ xét công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

1. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở

a) Biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội.

b) Danh sách trích ngang, báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở (có xác nhận của chính quyền cơ sở).

2. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện

a) Tờ trình của Hội Nông dân cơ sở.

b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở.

c) Danh sách trích ngang, báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện (có xác nhận của chính quyền cơ sở).

3. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh
 - a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp huyện.
 - b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện.
 - c) Danh sách trích ngang, báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh (có xác nhận của chính quyền cơ sở).
4. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương
 - a) Tờ trình của Hội Nông dân tỉnh.
 - b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.
 - c) Danh sách đề nghị xét duyệt nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương.
 - d) Báo cáo tóm tắt thành tích của nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (có xác nhận của chính quyền cơ sở).

Điều 9. Lưu hồ sơ công nhận danh hiệu

Hồ sơ công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp nào thì lưu tại Hội Nông dân cấp đó. Đối với hồ sơ danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh và trung ương được lưu tại Hội Nông dân tỉnh.

CHƯƠNG IV

TỔNG KẾT PHONG TRÀO VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Hội nghị tổng kết phong trào

1. Hội nghị tổng kết phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh được tổ chức phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.
2. Đối với cấp cơ sở: Tổ chức tổng kết kết quả phong trào mỗi năm 1 lần.
3. Đối với cấp huyện: Tổ chức tổng kết phong trào 5 năm 1 lần.
4. Hội Nông dân tỉnh: Tổ chức tổng kết phong trào 5 năm 1 lần (giai đoạn 2023-2028).

Điều 11. Khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng

Bình xét theo quy định hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp có thành tích xuất sắc, điển hình trong phong trào thi đua để khen thưởng.

2. Hình thức khen thưởng

Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng khen, Giấy khen của Ban Chấp hành Hội nông dân các cấp đối với hộ nông dân đạt danh hiệu.

3. Kinh phí khen thưởng từ các nguồn

- a) Ngân sách nhà nước cấp cho công tác thi đua khen thưởng theo quy định.
- b) Quỹ Hội Nông dân.
- c) Nguồn vận động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đối với Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng

Giao Ban Kinh tế - Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng xây dựng kế hoạch phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2028; tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định; theo dõi quá trình thực hiện Quy định ở các cấp Hội; báo cáo kết quả hằng năm. Xét duyệt hồ sơ và đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh và đề nghị cấp trung ương.

Điều 13. Đối với Hội Nông dân huyện, thị xã, thành phố

1. Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Tổng hợp tình hình thực hiện Quy định gắn với kết quả phong trào của địa phương, hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Kinh tế - Xã hội) trước ngày 25/10 của năm.

Điều 14. Hiệu lực của Quy định

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 14-HD/HNDT, ngày 22/01/2015 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng về “Tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp”. Trong quá trình thực hiện, những vấn đề vướng mắc phát sinh, đề nghị Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xem xét chỉ đạo hướng dẫn thực hiện./.